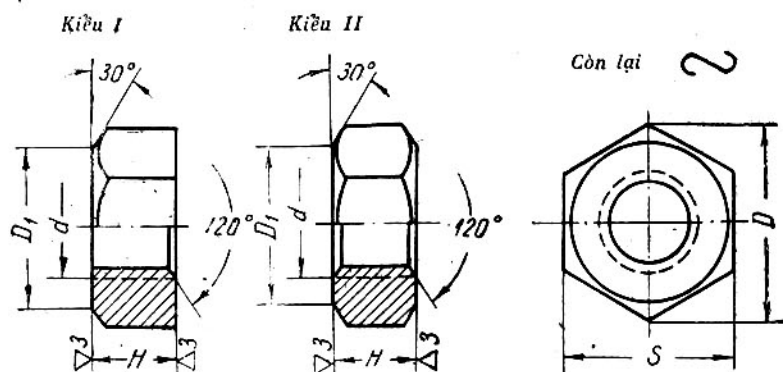


ĐAI ỐC NỬA TINH SÁU CẠNH TO

Kích thước

TCVN 109-63

Nhóm C



$$D_1 \approx 0,95 S$$

Vì dụ ký hiệu quy ước của đai ốc đường kính 12 mm:

có ren bước lớn (kiểu I):

Đai ốc M 12 TCVN 109-63

có ren bước nhỏ 1,25 mm (kiểu I):

Đai ốc M 12 x 1,25 TCVN 109-63.

có ren bước lớn (kiểu II):

Đai ốc II M 12 TCVN 109-63.

có ren bước nhỏ 1,25 mm (kiểu II):

Đai ốc II M 12 x 1,25 TCVN 109-63.

mm

Đường kính ren <i>d</i>	<i>S</i>		Chiều cao <i>H</i>		Đường kính vòng tròn ngoại tiếp <i>D</i>		Độ lệch tâm cho phép của lỗ	Khối lượng 1 000 đai ốc kg ≈
	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Kích thước nhỏ nhất		
12	22	- 0,52	10	+ 0,36 - 0,90	25,4	24,5	0,6	24,02
(14)	24		11	+ 0,43 - 1,10	27,7	26,3	0,7	30,40
16	27		13		31,2	29,6	0,8	44,55
(18)	30	- 1,00	14		34,6	33,8		61,60
20	32		16		36,9	35,0		71,93
(22)	36		18		41,6	39,5		104,5

1. Cố gắng không dùng những đai ốc có kích thước nằm trong dấu ngoặc.

2. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 124-63.

3. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu theo TCVN 128-63.